

Số: 762 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 2 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 93 lô đất đã được đầu tư hạ tầng cho người sử dụng đất tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch tại dự án Khu dân cư Tiến Hưng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;



Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng Khu dân cư Tiên Hưng;

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 166/TTr-STNMT ngày 15/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 93 lô đất có tổng diện tích 10.626,5 m² (Mười nghìn, sáu trăm hai mươi sáu phẩy năm mét vuông) đã được đầu tư hạ tầng cho người sử dụng đất tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch tại dự án Khu dân cư Tiên Hưng, cụ thể như sau:

1. Khu đất tọa lạc tại: Xã Tiên Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo sơ đồ thửa đất tại trang ba của 93 GCNQSD đất có số seri theo biểu chi tiết kèm theo.

3. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.

4. Thời hạn giao đất: Đến ngày 17/10/2068.

5. Nguồn gốc đất: Thuộc đất của Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim đã được UBND tỉnh Bình Phước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 và Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 28/9/2020. UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho chuyển quyền sử dụng đất tại Công văn số 688/UBND-KT ngày 01/4/2022.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Sau khi có Quyết định chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim:

- Lập đầy đủ thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và nộp các khoản thuế, lệ phí theo đúng quy định.

- Liên hệ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Xoài hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoặc trao GCNQSD đất và các hồ sơ có liên quan cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho người nhận chuyển nhượng

quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài, Chủ tịch UBND xã Tiến Hưng, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Đại Hoàng Kim, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung49)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT CHỦ TỊCH
PRO CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh

**DANH SÁCH 93 LÔ ĐẤT CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HOÀNG KIM
ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.**

*(Kèm theo Quyết định số 762 /QĐ-UBND ngày 27 / 4 /2022
của UBND tỉnh Bình Phước)*

STT	Thửa đất số	Lô	Giấy CNQSDĐ số	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Loại đất (*)	Ghi chú
1	748	LK2	DC 030901	05/8/2021	147,2	ONT	Nhà ở liên kế
2	749	LK2	DC 030902	05/8/2021	131,1	ONT	Nhà ở liên kế
3	750	LK2	DC 030903	05/8/2021	130,6	ONT	Nhà ở liên kế
4	751	LK2	DC 030904	05/8/2021	108,4	ONT	Nhà ở liên kế
5	752	LK2	DC 030905	05/8/2021	108,1	ONT	Nhà ở liên kế
6	753	LK2	DC 030906	05/8/2021	107,7	ONT	Nhà ở liên kế
7	754	LK2	DC 030907	05/8/2021	107,4	ONT	Nhà ở liên kế
8	755	LK2	DC 030908	05/8/2021	107,0	ONT	Nhà ở liên kế
9	756	LK2	DC 030909	05/8/2021	106,6	ONT	Nhà ở liên kế
10	757	LK2	DC 030910	05/8/2021	106,3	ONT	Nhà ở liên kế
11	758	LK2	DC 030911	05/8/2021	105,9	ONT	Nhà ở liên kế
12	759	LK2	DC 030912	05/8/2021	105,6	ONT	Nhà ở liên kế
13	760	LK2	DC 030913	05/8/2021	105,2	ONT	Nhà ở liên kế
14	761	LK2	DC 030914	05/8/2021	105,3	ONT	Nhà ở liên kế
15	762	LK2	DC 030915	05/8/2021	106,8	ONT	Nhà ở liên kế
16	763	LK2	DC 030916	05/8/2021	109,3	ONT	Nhà ở liên kế
17	764	LK2	DC 030917	05/8/2021	112,1	ONT	Nhà ở liên kế
18	765	LK2	DC 030918	05/8/2021	114,8	ONT	Nhà ở liên kế
19	766	LK2	DC 030919	05/8/2021	174,5	ONT	Nhà ở liên kế
20	767	LK4	DC 030920	05/8/2021	123,6	ONT	Nhà ở liên kế
21	768	LK4	DC 030921	05/8/2021	103,3	ONT	Nhà ở liên kế
22	769	LK4	DC 030922	05/8/2021	104,1	ONT	Nhà ở liên kế
23	770	LK4	DC 030923	05/8/2021	104,8	ONT	Nhà ở liên kế
24	771	LK4	DC 030924	05/8/2021	105,6	ONT	Nhà ở liên kế
25	772	LK4	DC 030925	05/8/2021	106,4	ONT	Nhà ở liên kế
26	773	LK4	DC 030926	05/8/2021	107,1	ONT	Nhà ở liên kế
27	774	LK4	DC 030927	05/8/2021	107,9	ONT	Nhà ở liên kế
28	775	LK4	DC 030928	05/8/2021	109,0	ONT	Nhà ở liên kế
29	776	LK4	DC 030929	05/8/2021	110,2	ONT	Nhà ở liên kế
30	777	LK4	DC 030930	05/8/2021	111,4	ONT	Nhà ở liên kế
31	778	LK4	DC 030931	05/8/2021	112,6	ONT	Nhà ở liên kế
32	779	LK4	DC 031000	05/8/2021	113,8	ONT	Nhà ở liên kế
33	780	LK4	DC 030933	05/8/2021	115,0	ONT	Nhà ở liên kế
34	781	LK4	DC 030934	05/8/2021	119,7	ONT	Nhà ở liên kế
35	782	LK4	DC 030935	05/8/2021	121,2	ONT	Nhà ở liên kế

STT	Thửa đất số	Lô	Giấy CNQSDĐ số	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Loại đất (*)	Ghi chú
36	783	LK4	DC 030936	05/8/2021	122,6	ONT	Nhà ở liên kế
37	784	LK4	DC 030937	05/8/2021	124,2	ONT	Nhà ở liên kế
38	785	LK4	DC 030938	05/8/2021	125,7	ONT	Nhà ở liên kế
39	786	LK4	DC 030939	05/8/2021	171,1	ONT	Nhà ở liên kế
40	787	LK3	DC 030940	05/8/2021	127,9	ONT	Nhà ở liên kế
41	788	LK3	DC 030941	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
42	789	LK3	DC 030942	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
43	790	LK3	DC 030943	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
44	791	LK3	DC 030944	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
45	792	LK3	DC 030945	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
46	793	LK3	DC 030946	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
47	794	LK3	DC 030947	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
48	795	LK3	DC 030948	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
49	796	LK3	DC 030949	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
50	797	LK3	DC 030950	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
51	798	LK3	DC 030951	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
52	801	LK3	DC 030952	05/8/2021	104,8	ONT	Nhà ở liên kế
53	802	LK3	DC 030953	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
54	803	LK3	DC 030954	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
55	804	LK3	DC 030955	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
56	805	LK3	DC 030956	05/8/2021	104,8	ONT	Nhà ở liên kế
57	806	LK3	DC 030957	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
58	807	LK3	DC 030958	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
59	808	LK3	DC 030959	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
60	809	LK3	DC 030960	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
61	810	LK3	DC 030961	05/8/2021	104,7	ONT	Nhà ở liên kế
62	811	LK3	DC 030962	05/8/2021	165,0	ONT	Nhà ở liên kế
63	812	LK5	DC 030963	05/8/2021	135,9	ONT	Nhà ở liên kế
64	813	LK5	DC 030964	05/8/2021	101,9	ONT	Nhà ở liên kế
65	814	LK5	DC 030965	05/8/2021	103,0	ONT	Nhà ở liên kế
66	815	LK5	DC 030966	05/8/2021	104,0	ONT	Nhà ở liên kế
67	816	LK5	DC 030967	05/8/2021	105,0	ONT	Nhà ở liên kế
68	817	LK5	DC 030968	05/8/2021	106,0	ONT	Nhà ở liên kế
69	818	LK5	DC 030969	05/8/2021	107,1	ONT	Nhà ở liên kế
70	819	LK5	DC 030970	05/8/2021	108,0	ONT	Nhà ở liên kế
71	820	LK5	DC 030971	05/8/2021	109,1	ONT	Nhà ở liên kế
72	821	LK5	DC 030972	05/8/2021	110,1	ONT	Nhà ở liên kế
73	822	LK5	DC 030973	05/8/2021	111,1	ONT	Nhà ở liên kế
74	823	LK5	DC 030974	05/8/2021	112,1	ONT	Nhà ở liên kế
75	824	LK5	DC 030975	05/8/2021	113,1	ONT	Nhà ở liên kế

STT	Thửa đất số	Lô	Giấy CNQSDĐ số	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Loại đất (*)	Ghi chú
76	826	LK1	DC 030976	05/8/2021	149,5	ONT	Nhà ở liên kế
77	827	LK1	DC 030977	05/8/2021	111,8	ONT	Nhà ở liên kế
78	828	LK1	DC 030978	05/8/2021	111,9	ONT	Nhà ở liên kế
79	829	LK1	DC 030979	05/8/2021	112,0	ONT	Nhà ở liên kế
80	830	LK1	DC 030980	05/8/2021	112,2	ONT	Nhà ở liên kế
81	831	LK1	DC 030981	05/8/2021	112,3	ONT	Nhà ở liên kế
82	832	LK1	DC 030982	05/8/2021	112,5	ONT	Nhà ở liên kế
83	833	LK1	DC 030983	05/8/2021	112,6	ONT	Nhà ở liên kế
84	834	LK1	DC 030984	05/8/2021	112,8	ONT	Nhà ở liên kế
85	835	LK1	DC 030985	05/8/2021	112,9	ONT	Nhà ở liên kế
86	836	LK1	DC 030986	05/8/2021	113,1	ONT	Nhà ở liên kế
87	837	LK1	DC 030987	05/8/2021	121,3	ONT	Nhà ở liên kế
88	838	LK1	DC 030988	05/8/2021	123,3	ONT	Nhà ở liên kế
89	839	LK1	DC 030989	05/8/2021	109,0	ONT	Nhà ở liên kế
90	840	LK1	DC 030990	05/8/2021	120,3	ONT	Nhà ở liên kế
91	841	LK1	DC 030991	05/8/2021	115,7	ONT	Nhà ở liên kế
92	842	LK1	DC 030992	05/8/2021	119,2	ONT	Nhà ở liên kế
93	843	LK1	DC 030993	05/8/2021	206,7	ONT	Nhà ở liên kế
Tổng					10.626,5		

Ghi chú:

- ONT: Đất ở tại nông thôn.

